|  |  |
| --- | --- |
| Trường Tiểu học Tô Vĩnh Diện  **Giáo viên: Nguyễn Thuỳ Linh**  **Lớp: 2A4**  **Tuần: 1 – Tiết: 1 + 2** | *Thứ........ ngày..... tháng…. năm ……*  **KẾ HOẠCH DẠY HỌC**  **Môn: TIẾNG VIỆT**  **Bài 1: Tôi là học sinh lớp 2**  **Tập đọc: Tôi là học sinh lớp 2** |

**I. Mục tiêu:**

Sau bài học, HS:

**\* Kiến thức, kĩ năng**

1. a. Đọc đúng các tiếng có âm dễ lẫn do ảnh hưởng của phát âm địa phương. Bước đầu biết đọc đúng lời kể chuyện và lời nói trực tiếp của nhân vật được đặt trong dấu ngoặc kép với ngữ điệu phù hợp.

b. Nhận biết được các sự việc trong câu chuyện Tôi là học sinh lớp 2. Hiểu được cảm xúc háo hức, vui vẻ của bạn học sinh trong ngày khai giảng năm học lớp 2.

- Đọc đúng, rõ ràng toàn bài, biết nghỉ hơi sau các dấu chấm, dấu phẩy giữa các cụm từ.

- Trả lời được các câu hỏi. Hiểu và nắm được nội dung chính của bài.

**II. Đồ dùng dạy học:**

1. Giáo viên: Laptop; máy chiếu; clip, slide tranh minh họa, ...

+ Cách đọc - hiểu thể loại truyện tự sự. Chú ý cách đọc lời người kể chuyện theo ngôi thứ nhất và cách chuyển đổi giọng đọc lời nhân vật theo lời dẫn trực tiếp.

2. Học sinh: SHS, vở,...

**III. Các hoạt động dạy và học:**

**TIẾT 1: LUYỆN ĐỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **ND các hoạt động dạy học** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3**  **2**  **8**  **10**  **5**  **4**  **2** | **1. Khởi động**  **\* Giới thiệu bài**  **2. Đọc văn bản**  **a. Đọc mẫu**  **b. Chia đoạn**  **c. Đọc đoạn**  **d. Đọc toàn văn bản**  **\* Củng cố** | - GV cho HS quan sát tranh minh hoạ, thấy được hình ảnh ngôi trường, cảnh HS nô đùa, cảnh phụ huynh dắt tay con đến trường.  - GV dẫn dắt: Năm nay các em đã lên lớp 2, là anh chị của các em học sinh lớp 1. Quang cảnh ngày khai trường, ngày đầu đến lớp đã trở nên quen thuộc với các em, không còn bỡ ngỡ như năm ngoái nữa. Đây là bài học trong chủ điểm Em lớn lên từng ngày mở đầu môn Tiếng Việt học kì 1, lớp 2 sẽ giúp các em hiểu: mỗi ngày đến trường là một ngày vui, là mỗi ngày em học được bao điều mới lạ để em lớn khôn.  - GV dẫn dắt vào bài đọc bằng cách cho HS trả lời một số câu hỏi gợi ý:  + Em đã chuẩn bị những gì để đón ngày khai giảng? (đồ dùng học tập, trang phục,...)  + Em chuẩn bị một mình hay có ai giúp em?  + Em cảm thấy như thế nào khi chuẩn bị cho ngày khai giảng?  - GV mời 2 - 3 HS nói về những việc mình đã chuẩn bị cho ngày khai giảng.  - GV nhận xét, chuyển ý giới thiệu bài.  GV giới thiệu về bài đọc: Các em ạ, có một câu chuyện kể về một bạn học sinh lớp 2 rất háo hức đón ngày khai trường. Chúng ta cùng nghe bạn kể lại nhé!  - GV ghi đề bài: Tôi là học sinh lớp 2.  - GV đọc mẫu toàn VB, rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.  - GV hướng dẫn cách đọc lời của nhân vật được đặt trong dấu ngoặc kép.  - GV HD HS chia đoạn.  + Bài này được chia làm mấy đoạn?  - GV cùng HS thống nhất.  - GV chia nhóm để HS thảo luận, cử đại diện đọc đoạn bất kì theo y/c của GV.  - GV: Sau khi đọc, em thấy tiếng, từ nào khó đọc?  - GV cho HS nêu một số từ ngữ dễ phát âm nhầm do ảnh hưởng của tiếng địa phương.    - GV đọc mẫu từ khó. Yêu cầu HS đọc từ khó.  - GV đưa câu dài và hướng dẫn HS ngắt nghỉ hơi đúng và luyện đọc.    - GV nghe và chỉnh sửa cách phát âm, cách ngắt nghỉ hơi cho HS.  - Gọi 3 HS đọc nối tiếp đoạn.  - GV lắng nghe và sửa sai cho HS.  - GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa của từ ngữ đã chú giải trong mục Từ ngữ.  - GV đưa thêm những từ ngữ có thể khó đối với HS.  - Em hãy nói câu có chứa từ ngữ háo hức.  - GV HD luyện đọc theo nhóm.  - GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.  - GV tổ chức cho HS đọc thi đua.  - GV hướng dẫn HS nhập vai mình là nhân vật Nam, thể hiện giọng vui vẻ hào hứng.  - Gọi HS đọc toàn VB.  - GV cùng HS nhận xét, sửa lỗi phát âm (nếu có).  + Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | + HS trả lời theo cảm nhận của mình.  - HS quan sát tranh minh hoạ.  - HS thảo luận nhóm 2.  + Em đã cùng mẹ mua ba lô mới, đồng phục mới…  + Em được mẹ chuẩn bị cho.  + Em có cảm giác rất hồi hộp, phấn khởi,...  + Em thấy vui và háo hức…  - Đại diện các nhóm chia sẻ, các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại, mở vở ghi đề bài.  - HS lắng nghe.  - Đọc lời của nhân vật với giọng nhanh, thể hiện cảm xúc phấn khích, vội vàng.  - HS chia đoạn theo ý hiểu.  - Lớp lắng nghe và đánh dấu vào sách.  - Bài được chia làm 3 đoạn:  + Đoạn 1: Từ đầu đến “sớm nhất lớp”.  + Đoạn 2: Từ “Tôi háo hức”… đến “cùng các bạn”.  + Đoạn 3: phần còn lại.  - HS thảo luận, cử đại diện.  - HS đọc nối tiếp đoạn lần 1.  - HS nêu từ tiếng khó đọc mà mình vừa tìm.  +VD: loáng, rối rít, ríu rít, rụt rè, níu, vùng dậy.  - HS luyện đọc từ ngữ khó.vừa tìm (CN, nhóm, ĐT).  - HS luyện đọc câu dài.  VD: Nhưng vừa đến cổng trường, tôi đã thấy mấy bạn cùng lớp đang ríu rít nói cười/ ở trong sân.  + Ngay cạnh chúng tôi,/ mấy em lớp 1/ đang rụt rè/ níu chặt tay bố mẹ, thật giống tôi năm ngoái.  - 3 – 4 HS đọc câu.  - HS nhận xét và đánh giá mình, đánh giá bạn.  - HS đọc nối tiếp đoạn (lượt 2-3).  - HS cùng GV nhận xét, đánh giá.  - HS lắng nghe, tự chỉnh sửa cho đúng.  - HS đọc giải nghĩa từ trong sách học sinh.  + loáng (một cái): rất nhanh  + níu: nắm lấy và kéo lại  + lớn bổng: lớn nhanh và vượt hẳn lên  + tủm tỉm: kiểu cười không mở miệng, chỉ cử động môi một cách kín đáo  + háo hức: vui sướng nghĩ đến và nóng lòng chờ đợi một điều hay, vui sắp tới  + ríu rít: từ diễn tả cảnh trẻ em tụ tập cười nói rộn ràng như bầy chim;  + rụt rè: tỏ ra e dè, không mạnh dạn làm gì đó  VD: Em háo hức mong chờ ngày khai trường.  - Từng nhóm 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn trong nhóm (như 3 HS đã làm mẫu trước lớp).  - HS góp ý cho nhau.  - HS đọc thi đua giữa các nhóm  - 2HS nhập vai và đọc theo lời nhân vật.  - 1-2HS đọc toàn bài.  - HS nhận xét và đánh giá.  - HS nêu nội dung đã học.  - HS nêu cảm nhận sau tiết học.  - HS lắng nghe. |
|  | | | |
| TIẾT 2: TÌM HIỂU BÀI | | | |
| **3**  **4**  **10**  **12**  **3** | **\* Ôn tập và khởi động**  **3. Trả lời câu hỏi**  **4. Luyện đọc lại**  **5. Luyện tập theo văn bản đọc**  **\* Củng cố** | -Học sinh vận động tại chỗ  - GV cho HS đọc lại toàn bài.  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung bài và trả lời các câu hỏi theo hình thức hoạt động nhóm.  + GV nêu câu hỏi, yêu cầu các nhóm thảo luận trong nhóm để nêu câu trả lời.  - GV cho HS đọc lại đoạn 1 của bài.  *Câu 1. Những chi tiết nào cho thấy bạn nhỏ rất háo hức đến trường vào ngày khai giảng:*  *a. vùng dậy*  *b. muốn đến sớm nhất lớp*  *c. chuẩn bị rất nhanh*  *d. thấy mình lớn bổng lên*  - GV và HS nhận xét.  - GV và HS thống nhất đáp án.  - GV khen các nhóm đã tích cực trao đổi và tìm được đáp án đúng.  - Nếu HS trả lời câu hỏi nhanh, GV có thể mở rộng câu hỏi:  *+ Em có cảm xúc gì khi đến trường vào ngày khai giảng?*  - GV chốt ý, chuyển câu hỏi 2.  *Câu 2. Bạn ấy có thực hiện được mong muốn đến sớm nhất lớp không? Vì sao?*  - GV tổ chức HS làm việc cả lớp.  - GV và HS thống nhất đáp án.  - GV và HS nhận xét.  *Câu 3. Bạn ấy nhận ra mình thay đổi như thế nào khi lên lớp 2?*  - GV nêu câu hỏi, HS tìm câu trả lời  + GV và HS nhận xét thống nhất đáp án.  - GV có thể mở rộng câu hỏi liên hệ bản thân:  + Các em thấy mình có gì khác so với khi các em vào lớp 1?  + Giờ các con đã là HS lớp 2, các em thấy mình có gì khác so với các em lớp 1?  - GV cùng HS nhận xét đánh giá thi đua.  *Câu 4: Tìm tranh thích hợp với mỗi đoạn trong bài đọc*  + GV nêu câu hỏi, yêu cầu HS làm việc nhóm ( hoặc cá nhân)  + GV, HS thống nhất câu trả lời. GV hướng dẫn HS trả lời bằng cách sử dụng các từ liên kết: đầu tiên, sau đó, cuối cùng ( đầu tiên là tranh 3: Bạn nhỏ đã chuẩn bị xong mọi thứ để đến trường. Sau đó là tranh 2: Bạn nhỏ chào mẹ để chạy vào trong cổng trường. Cuối cùng là tranh 1: Các bạn nhỏ gặp nhau trên sân trường)  - GV cho HS đọc diễn cảm cả bài.  - GV lắng nghe và sửa chữa cho HS (nếu có).  **-** GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 4.  *Câu 1. Từ nào dưới đây nói về các em lớp 1 trong ngày khai trường?*  *a. ngạc nhiên b. háo hức c. rụt rè*  - GV và HS thống nhất đáp án đúng (đáp án c).  *Câu 2. Thực hiện các yêu cầu sau:*  *a. Nói lời chào tạm biệt mẹ trước khi đến trường.*  - Tổ chức làm việc cả lớp:  + GV mời 1 - 2 HS nói lời chào tạm biệt mẹ trước khi đi đến trường.  + GV và cả lớp góp ý.  - GV hướng dẫn HS luyện tập theo cặp/ nhóm.  + GV động viên HS đưa ra các cách nói lời chào tạm biệt khác nhau.  + GV khuyến khích HS mở rộng thêm các tình huống khác nhau để nói lời tạm biệt mẹ.  *b. Nói lời chào thầy, cô giáo khi đến lớp.*  - GV tổ chức làm việc cả lớp:  + GV mời 2 HS đóng vai. 1 đóng vai thầy/ cô giáo, 1 đóng vai HS.  - GV và cả lớp góp ý.  *c. Cùng bạn nói và đáp lời chào khi gặp nhau ở trường*  + GV hướng dẫn HS thực hiện: Đóng vai theo cặp, luân phiên nói và đáp lời chào.  + GV khuyến khích HS nói lời chào bạn bằng nhiều cách khác nhau trong nhóm. VD:  1. Chào trực tiếp: *Chào cậu!; Chào + tên của bạn*  2. Chào gián tiếp: *Cậu đã ăn sang chưa? ; Cậu đến trường sớm thế?*  3. Chào bằng ngôn ngữ khác nếu HS biết.  + Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  - GV tiếp nhận ý kiến.  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS. | **\*** HS hát tập thể bài *Đi học*  - 1-2HS đọc bài *Tôi là học sinh lớp 2*.  - HS đọc câu hỏi và xác định yêu cầu bài.  - 2 HS đọc lại đoạn 1.  - HS làm việc nhóm 4. 1HS đọc to từng câu hỏi, các bạn cùng nhau trao đổi và trả lời cho từng câu hỏi.  *+ Đáp án: a, b, c*  - Từng em nêu ý kiến của mình, cả nhóm góp ý.  - Cả nhóm thống nhất lựa chọn các đáp án.  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả. (Một nhóm nêu câu hỏi, một nhóm trả lời và đổi lại).  - Nhóm khác nhận xét, đánh giá.  *-* HS nêu theo cảm xúc thật của mình.  - 1HS đọc câu hỏi 2.  - HS xác định yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp.  - 1 HS đọc lại đoạn 2, lớp đọc thầm đoạn 2.  - Một số (2 - 3 HS trả lời câu hỏi).  *+ Bạn ấy không thực hiện được mong muốn đó vì các bạn khác cũng muốn đến sớm và nhiều bạn đã đến trước bạn ấy.*  - HS nhận xét, góp ý cho bạn  - 1HS đọc câu hỏi 3.  - HS xác định yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp.  *-* 2 - 3 HS trả lời câu hỏi.  *+ Bạn ấy thấy mình lớn bổng lên.*  - HS nhận xét, góp ý cho bạn.  *-* ***Gợi ý***: *Điểm khác biệt có thể là về tính cách của bản thân (tự tin, nhanh nhẹn hơn), học tập (đã biết đọc, biết viết/ đọc viết trôi chảy), quan hệ bạn bè (nhiều bạn bè hơn, biết tất cả các bạn trong lớp, có bạn thân trong lớp,...), tình cảm với thầy cô (yêu quý các thầy cô), tình cảm với trường lớp (biết tất cả các khu vực trong trường, nhớ vị trí các lớp học,...*  - HS liên hệ bản thân.  - HS nhận xét, góp ý cho bạn.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, phân tích tranh, tìm nội dung trong câu chuyện tương ứng với mỗi tranh.  - HS sắp xếp tranh theo trình tự xuất hiện và nói trong nhóm.  - Các nhóm nêu đáp án đúng  - 1-2 HS đọc lại cả bài.  - Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc theo nhóm 4.  - Từng HS nêu đáp án và lí do lựa chọn đáp án của mình.  - Đại diện nhóm nêu kết quả.  - HS nhận xét và bổ sung ý kiến.  - 1 - 2 HS nói lời chào tạm biệt mẹ trước khi đi đến trường.  *VD: Con chào mẹ, con đi học đấy ạ.*  - HS làm việc theo cặp đôi.  + Từng em đóng vai con để nói lời chào tạm biệt mẹ trước khi đến trường.  *VD: Con chào mẹ ạ, con đi học chiều con về mẹ nhé...*  *VD: Chào tạm biệt mẹ đi công tác (Con chào mẹ ạ, mẹ sớm về với con mẹ nhé), chào tạm biệt mẹ để về quê với ông bà (Con chào mẹ, con sẽ gọi điện cho mẹ hằng ngày nhé),...)*  - HS nhận xét và bổ sung ý kiến.  - 2 HS đóng vai. 1 đóng vai thầy/ cô giáo, 1 đóng vai HS.  - HS nói lời chào với thầy, cô giáo khi đến lớp.  *VD: Em chào thầy/cô ạ.*  - HS nhận xét và bổ sung ý kiến.  - HS nêu nội dung đã học.  - HS nêu cảm nhận sau tiết học.  - HS lắng nghe. |

***Điều chỉnh sau tiết dạy(nếu có):***

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….